

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: Số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: Số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”; số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Chương trình) thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của Chương trình trong toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá. Minh bạch hóa, tạo môi trường tiếp cận, nhằm tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong suốt quá trình triển khai thực hiện Chương trình; góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025”.

- Việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi và ứng dụng công nghệ thông tin

phải đảm bảo theo đúng hướng dẫn, quy trình của Tỉnh, của Trung ương và đúng quy định hiện hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá.

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình được thông tin về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai.

- Phân đầu 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống.

- Phân đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh,...).

- Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số.

- Phân đầu các cơ quan công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến địa phương được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến.

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn liên quan trong triển khai thực hiện Chương trình được triển khai trên môi trường số.

- 100% các hệ thống thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình theo

Kế hoạch được triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: tại Ban Dân tộc; các huyện, thị xã: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh, Thạch Thành, Triệu Sơn, Nghi Sơn và các đơn vị có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Năm 2024, 2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp, người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đối tượng thực hiện: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình và người dân

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Kế hoạch.

2. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố liên quan phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong quá trình xây dựng, triển khai, đào tạo, vận hành, xử lý khắc phục sự cố hệ thống khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc.

3. Phối hợp xây dựng, triển khai Cổng, Trang thông tin thành phần Chương trình

Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan thực hiện các nhiệm vụ khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc về triển khai thực hiện Cổng thông tin thành phần Chương trình.

4. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, tích hợp thiết bị đầu cuối và phòng họp trực tuyến

- Đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh) đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Nâng cấp, tích hợp thiết bị đầu cuối và phòng họp trực tuyến tại địa phương (UBND cấp huyện, UBND cấp xã) đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

5. Đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin, thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình tại các sở, ban, ngành và các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình.

- Phối hợp đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

6. Phối hợp xây dựng bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia

Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì Ủy ban Dân tộc về xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình; giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, để tối ưu hiệu quả sử dụng cơ sở dữ liệu, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

7. Tổ chức các hoạt động Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn

Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin Chương trình; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn triển khai Kế hoạch tại các cấp được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, triển khai Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh đối với việc triển khai, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các sở, ngành ở tỉnh và UBND các huyện, thị xã thực hiện Kế hoạch đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động kết nối trong một hệ thống dùng chung theo hướng dẫn, quy định triển khai của Ủy ban Dân tộc.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp và nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình, dự án đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện các nội dung yêu cầu phối hợp của Ủy ban Dân tộc trong xây dựng, tổ chức triển khai đối với các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình theo Đề án của Ủy ban Dân tộc.

- Chủ trì đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến và xây dựng phần mềm báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép nội dung phù hợp, tránh chồng chéo với Đề án “Tiếp tục thực hiện việc chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức, cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025”.

2. Sở Thông tin và Truyền Thông

- Phối hợp với Ban Dân tộc trong triển khai các hệ thống thông tin theo tiến độ và kế hoạch của Ủy ban Dân tộc tại địa phương đảm bảo kịp thời, đúng quy

định; phối hợp hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai kết nối hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh, hệ thống hợp trực tuyến của Trung ương theo đề nghị phối hợp của cơ quan chủ trì, bảo đảm tuân thủ Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hợp trực tuyến tỉnh Thanh Hóa.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp hằng năm và cả giai đoạn thực hiện các Dự án, Tiểu dự án liên quan thuộc Chương trình; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp và thanh, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình, dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển hằng năm và cả giai đoạn thực hiện các Dự án, Tiểu dự án liên quan thuộc Chương trình đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

- Ứng dụng chuyển đổi số đối với các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh).

- Phối hợp kết nối dữ liệu phục vụ chuyển đổi số về lĩnh vực được giao trong triển khai phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

6. UBND các huyện, thị xã có liên quan

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình đến toàn thể người dân, các tổ chức chính trị xã hội thấy được lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

- Trên cơ sở thực trạng, nhu cầu của địa phương và căn cứ nội dung chi tiết các nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch, UBND cấp huyện tham mưu cho Hội

đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công hằng năm của chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách cấp tỉnh phân bổ cho cấp huyện, đảm bảo danh mục dự án phải thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Việc quyết định và điều chỉnh này phải đảm bảo sự phù hợp về đối tượng và nội dung đầu tư, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tiễn tại địa phương, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan, UBND các xã trên địa bàn đánh giá đúng hiện trạng và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với địa phương và tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch.

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, yêu cầu các sở, ngành, các địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND 11 huyện miền núi;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Lưu: VT, VX (ngocnd).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng